

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Dược liệu – Dược học cổ truyền

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGÔ THỊ QUỲNH MAI**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/11/1984; Nam  ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Đông Phong, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 54, Tổ dân phố 5, Thị trấn An Dương, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

Ngô Thị Quỳnh Mai, Khoa Dược học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Địa chỉ: 72A Nguyễn Bình Khiêm, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại di động: 0369.581.891; E-mail: ntqmai@hpmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/2008 đến 09/2009: Nhân viên, phòng Quản lý chất lượng, công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Từ 10/2009 đến 12/2011: Học viên cao học, Chuyên ngành Dược liệu – Dược học cổ truyền,  
Đại học Dược Hà Nội.

Từ 11/2011 đến nay: Giảng viên Khoa Dược học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Từ tháng 02/2014 đến 03/2019: Phó trưởng bộ môn Thực vật – Dược liệu, Khoa Dược học,  
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Từ tháng 9/2014 – 07/2018: Học tiến sĩ và nghiên cứu tại Đại học Công giáo Daegu, Hàn  
Quốc.

Từ tháng 03/2019 – 10/2019: Phụ trách Bộ môn Thực vật – Dược liệu, Khoa Dược học,  
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Từ tháng 10/2019 đến nay: Trưởng Bộ môn Thực vật – Dược liệu, Khoa Dược học, Trường  
Đại học Y Dược Hải Phòng.

Từ tháng 06/2021 đến nay: Phó trưởng khoa Dược học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Chức vụ hiện nay: Phó Bí thư chi bộ Khoa Dược; Phó trưởng khoa Dược học; Trưởng Bộ  
môn Thực vật và Dược liệu, Khoa Dược học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn  
nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 6 năm 2008; số văn bằng: A0180697; ngành: Dược;  
Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Dược Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 6 năm 2012; số văn bằng: A025158; ngành: Dược học;  
chuyên ngành: Dược liệu – Dược cổ truyền; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Dược Hà Nội, Việt  
Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 02 năm 2018; số văn bằng: 1024; ngành: Dược; Nơi cấp  
bằng TS: Đại học Công giáo Daegu, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm .....

ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược  
Hải Phòng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu phân lập, xác định cấu trúc các hợp chất hữu cơ từ dược liệu;

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Nghiên cứu sàng lọc hoạt tính sinh học các sản phẩm từ dược liệu sử dụng các phương pháp thực nghiệm và mô phỏng;
- Hợp tác liên ngành trong nghiên cứu sản xuất, kiểm nghiệm, sử dụng thuốc và đào tạo y dược.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
  - + 07 đề tài cấp cơ sở (chủ nhiệm 06 đề tài, hướng dẫn 01 đề tài của người học)
  - + 01 đề tài cấp Nhà nước (nghiên cứu viên)
- Đã công bố (số lượng) 66 bài báo khoa học, trong đó 21 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (8 bài tác giả chính, 5 bài tác giả chính sau tiến sĩ);
- Số lượng sách đã xuất bản 02 (chủ biên: 01 sách giáo trình; tác giả tham gia biên soạn: 01 giáo trình), trong đó 02 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023;
- Giấy khen của Đảng ủy trường Đại học Y Dược Hải Phòng cho Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023;
- Giải ba, Hội nghị Khoa học Công nghệ Trường Đại học Y Dược Hải Phòng lần thứ 21, năm 2021;
- Giải xuất sắc, Hội nghị Khoa học Công nghệ Trường Đại học Y Dược Hải Phòng lần thứ 22, năm 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Tôi tự nhận thấy bản thân đạt các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 31 tháng 8 năm 2018 “*Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư*”, cụ thể là:

- **Không vi phạm đạo đức nhà giáo**, không đang trong thời gian bị kỷ luật dưới bất cứ hình thức nào; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

- **Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên:**

+ Thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: Có đủ thời gian làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên đạt yêu cầu khoản 2 và khoản 3 điều 6 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg. Đã chính thức tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước* trở lên trong thời gian 7 năm 9 tháng: từ năm học 2012 – 2013 đến năm học 2013 – 2014, và từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023 – 2024 tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Trong đó có 06 năm cuối liên tục tham gia đào tạo, bồi dưỡng trình độ đại học trở lên.

+ Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ và vượt số giờ giảng chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: trong 7 năm 9 tháng tham gia đào tạo trình độ từ đại học trở lên, 6 năm học gần nhất từ 2018-2019 đến nay, tôi luôn thực hiện vượt số giờ chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như quy định của Trường. Ngoài nhiệm vụ trực tiếp giảng dạy, tôi còn đóng vai trò chủ chốt trong xây dựng chương trình đào tạo các học phần liên quan đến Thực vật dược, Dược liệu và Dược cổ truyền cũng như khung chương trình cho chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học và sau đại học của trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- **Biên soạn chương trình, giáo trình; hướng dẫn khóa luận, luận văn tốt nghiệp:** đã tham gia biên soạn 2 giáo trình. Trong đó có 1 giáo trình là chủ biên. Tham gia hướng dẫn chính 14 khóa luận tốt nghiệp sinh viên đại học, 03 luận văn thạc sĩ.

- **Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học công nghệ:** đã công bố 66 bài báo khoa học trong và ngoài nước; là tác giả chính của 08 bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, trong đó 05 bài đăng sau khi được cấp bằng tiến sĩ; chủ trì 06 đề tài cấp Trường, hướng dẫn 01 đề tài nghiên cứu cấp Trường của người học, tham gia 01 đề tài cấp Nhà nước.

- **Rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học:** luôn chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của của Nhà trường; đoàn kết với đồng nghiệp, hòa đồng với sinh viên và học viên; gương mẫu trong các hoạt động chuyên môn cũng như đoàn thể.

- **Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, định hướng nghiên cứu cho sinh viên và đồng nghiệp:** được đào tạo chính quy đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy phục vụ đào tạo đại học và sau đại học; luôn có ý thức học tập liên tục, chủ động tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo chuyên ngành nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên, học viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; tham gia các hội đồng đánh giá đề cương và nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở, cấp thành phố; tham gia thẩm định tài liệu giảng dạy cho các chương trình đào tạo.

- **Hợp tác với đồng nghiệp về chuyên môn, nghiên cứu khoa học:** hợp tác với đồng nghiệp trong xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình/tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

## **2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 9 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	0	0	0	2	188	0	188/375/229.5
2	2019-2020	0	0	0	1	165	0	165/265/229.5
3	2020-2021	0	0	0	1	407	0	407/519/255
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2021-2022	0	0	0	3	329	0	329/550/240
5	2022-2023	0	0	1	4	338	0	338/475/240
6	2023-2024	0	0	2	3	336	76	412/424/240

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc KH ; tại nước: Hàn Quốc năm 2018

Tôi đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian và được cấp bằng Tiến sĩ của trường Đại học Công giáo Daegu, Hàn Quốc; đọc hiểu được bài báo và các tài liệu chuyên môn, viết được các bài báo quốc tế, trình bày, thảo luận bằng tiếng Anh.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0 (2014)

**4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng**

TT	Họ tên NCS/HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Vũ Minh Phuong		×	×		2021-2023	Đại học Được Hà Nội	14/06/2023
2	Phạm Thị Minh Hà		×	×		2021-2023	Trường Đại học Y Được Hải Phòng	29/01/2024
3	Nguyễn Thị Ánh Lâm		×	×		2021-2023	Trường Đại học Y Được Hải Phòng	29/01/2024

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS: Không có						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Được liệu biển	GT	Nhà Xuất Bản Y Học, năm 2021 ISBN: 978- 604-66- 5325-7	10	CB	9-18 36-59 78-93	769/QĐ-YDHP ngày 29 tháng 4 năm 2022
2	Được lý học cơ bản	GT	Nhà Xuất Bản Y Học, năm 2021, ISBN: 978- 604-66- 5123-9	9	TG	20-52 368-393	769/QĐ-YDHP ngày 29 tháng 4 năm 2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	<b>Trước khi được công nhận PGS/TS</b>				
1	Nghiên cứu thực trạng kê đơn sử dụng thuốc kháng sinh trong điều trị loét dạ dày-tá tràng tại khoa Tiêu hóa bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2011	CN	Cơ sở	2012	19/01/2013 Khá
II	<b>Sau khi được công nhận PGS/TS</b>				
2	Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng sinh học của Hạt tiêu ( <i>Piper nigrum</i> , Piperaceae)	CN	Cơ sở	2019	29/11/2019 Xuất sắc
3	Nghiên cứu thành phần hóa học của vỏ hành tím ( <i>Allium ascalonicum</i> )	CN	Cơ sở	2020	20/01/2020 Xuất sắc
4	Tối ưu hóa quy trình chiết xuất flavonoid từ nụ Vối	CN	Cơ sở	2021	30/12/2021 Khá
5	Nghiên cứu đặc điểm thực vật và thành phần hóa học của cây Rau càng cua thu hái tại Hải Phòng	CN	Cơ sở	2022	21/12/2022 Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, CN/PCN/TK DT...)		Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
6	Xây dựng quy trình chiết xuất fucoidan từ rong mơ thu hái tại Hải Phòng	CN	Cơ sở	2023	26/01/2024 Xuất sắc
7	Tác dụng kháng vi sinh vật <i>in vitro</i> của cao chiết và các chất phân lập từ Rau càng cua ( <i>Peperomia pellucida</i> L.) thu hái tại Hải Phòng	Hướng dẫn	Cơ sở	2023	26/01/2024 Xuất sắc
8	Nghiên cứu sàng lọc một số chủng vi nấm biển khu vực phía Bắc để chiết xuất các hoạt chất có tác dụng kháng viêm, kháng khuẩn, gây độc tế bào	Tham gia NC	Bộ Khoa học và Công nghệ	2019-2022	25/01/2022 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; DT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả chính	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) *	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I Trước khi được cấp bằng TS</b>								
<b>Bài báo công bố trên tạp chí quốc tế</b>								
1.	Inflammatory Inhibitory Activity of Sesquiterpenoids from <i>Atractylodes macrocephala</i> Rhizomes DOI: <a href="https://doi.org/10.1248/cpb.c15-00805">10.1248/cpb.c15-00805</a>	6		Chemical and	SCIE (3.23, Q2)	69	64(5): 507-11	01/2016



T	T	Số tá c gi ả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn) *	Tập, số, trang	Thán g, năm công bố
				Pharmaceutical Bulletin ISSN 1347-5223/0009-2363				
2.	Isolation of a New Homomonoterpene from <i>Madhuca pasquieri</i> and Effect of Isolated Compounds on NO Production <a href="https://journals.sagepub.com/doi/pdf/10.1177/1934578X1601100608">https://journals.sagepub.com/doi/pdf/10.1177/1934578X1601100608</a>	10		Natural Product Communications ISSN 1934-578X	Scopus (0.94, Q2)	7	11(6): 729-732	04/2016
3.	Alkaloids from <i>Piper nigrum</i> Exhibit Anti-inflammatory Activity via Activating the Nrf2/HO-1 Pathway DOI: <a href="https://doi.org/10.1002/ptr.5780">10.1002/ptr.5780</a>	11	×	Phytotherapy Research ISSN 1099-1573	SCIE (3.746, Q1)	46	31(4): 663-670	04/2017
4.	Chemical constituents from the fruits of <i>Ligustrum japonicum</i> and their inhibitory effects on T cell activation DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.phytochem.2017.06.001">10.1016/j.phytochem.2017.06.001</a>	6	×	Phytochemistry ISSN 0031-9422	SCIE (3.378, Q1)	34	141: 147-155	09/2017
5.	Four New Lignans and IL-2 Inhibitors from <i>Magnoliae</i> Flos. DOI: <a href="https://doi.org/10.1248/cpb.c17-00314">10.1248/cpb.c17-00314</a>	7		Chemical and Pharmaceutical Bulletin ISSN 1347-5223/0009-2363	SCIE (1.342, Q2)	19	65(9): 840-847	06/2017
6.	Cholinesterase inhibitory alkaloids from the rhizomes of <i>Coptis chinensis</i> <a href="https://doi.org/10.1016/j.bioorg.2018.01.038">https://doi.org/10.1016/j.bioorg.2018.01.038</a>	10		Bioorganic Chemistry ISSN 0045-2068	SCIE (3.980, Q2)	16	77: 625-632	04/2018
7.	Cytotoxic Triterpenoids from the Fruits of <i>Ligustrum japonicum</i> DOI: <a href="https://doi.org/10.20307/nps.2018.24.2.93">https://doi.org/10.20307/nps.2018.24.2.93</a>	5	×	Natural Product Sciences ISSN 1226-3907/2288-9027	Scopus (0.859, Q3)	24	24(2): 93-98	01/2018
<b>Bài báo công bố trên tạp chí trong nước</b>								
8.	Các flavonoid phân lập được từ cây Chặc chùi	6		Dược liệu			15(5): 290-294	05/2010

T	T	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) *	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Tên bài báo/báo cáo KH			ISSN 0868-3859				
9.	Khảo sát tác dụng chống oxy hóa của cây Chặc chùi	6		Dược liệu ISSN 1859-4735			17(3): 159-165	03/20 12
10	Đánh giá kết quả xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan lượng giá kiến thức môn Dược lý	6		Y học thực hành ISSN 1859-1663			921: 493-496	2014
<b>II Sau khi được cấp bằng TS (từ tháng 03 năm 2018 – nay)</b>								
<b>Bài báo công bố trên tạp chí quốc tế</b>								
11	Lactones from the pericarps of <i>Litsea japonica</i> and their anti-inflammatory activities DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.bmcl.2018.04.023">10.1016/j.bmcl.2018.04.023</a>	9	× (F)	Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters ISSN 2109-2115	SCIE (2.541, Q1)	22	28(11): 2109-2115	06/20 18
12	Cytotoxic Activity of Alkaloids from the Fruits of <i>Piper nigrum</i> <a href="https://journals.sagepub.com/doi/10.1177/1934578X1801301114">https://journals.sagepub.com/doi/10.1177/1934578X1801301114</a>	6	× (F)	Natural Product Communications ISSN 1934-578X	SCIE (0.77, Q3)	10	13(11): 1467-1469	11/20 18
13	Cytotoxic Lactones from the Pericarps of <i>Litsea japonica</i> DOI: <a href="https://doi.org/10.20307/nps.2019.25.1.23">https://doi.org/10.20307/nps.2019.25.1.23</a>	4	× (F)	Natural Product Sciences ISSN 1226-3907/2288-9027	Scopus (0.94, Q3)	3	25(1): 23-27	03/20 19
14	Identification of anti-osteoclastogenic compounds from <i>Cleistocalyx operculatus</i> flower buds and their effects on RANKL-induced osteoclastogenesis <a href="https://doi.org/10.1016/j.jff.2019.05.044">https://doi.org/10.1016/j.jff.2019.05.044</a>	8		Journal of Functional Foods ISSN 1756-4646	SCIE (3.197, Q1)	14	60: 103388	09/20 19
15	The Effects of 2',4'-Dihydroxy-6'-methoxy-3',5'-dimethylchalcone from <i>Cleistocalyx operculatus</i> Buds on Human Pancreatic Cancer Cell Lines DOI: <a href="https://doi.org/10.3390/molecules24142538">10.3390/molecules24142538</a>	9		Molecules ISSN 1420-3049	SCIE (3.06, Q1)	26	24(14):2 538	07/20 19

T	T	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) *	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
16	Antioxidant and antidiabetic activities of flavonoid derivatives from the outer skins of <i>Allium cepa</i> L. DOI: <a href="https://doi.org/10.1021/acs.jafc.0c02122">10.1021/acs.jafc.0c02122</a>	10		Journal of Agricultural and Food Chemistry ISSN 0021-8561/1520-5118	SCIE (4.5, Q1)	43	68(33): 8797-8811	06/2020
17	3-Hydroxyolean-12-en-27-oic Acids Inhibit RANKL-Induced Osteoclastogenesis <i>in Vitro</i> and Inflammation-Induced Bone Loss <i>in Vivo</i> DOI: <a href="https://doi.org/10.3390/ijms21155240">10.3390/ijms21155240</a>	10		International Journal of Molecular Science ISSN 1422-0067	SCIE (4.79, Q1)	8	21(15): 5240	07/2020
18	Constituents from the pseudofruits of <i>Hovenia dulcis</i> and their chemotaxonomic significance <a href="https://doi.org/10.1016/j.bse.2020.104221">https://doi.org/10.1016/j.bse.2020.104221</a>	6	× (F)	Biochemical Systematics and Ecology ISSN 0305-1978	SCIE (1.08, Q3)	3	94: 104221	01/2021
19	Determination of Risk Factors Associated with the Failure after 12 weeks of Direct-Acting Antivirals Therapy in Patients with Hepatitis C: A Prospective Study DOI: <a href="https://doi.org/10.1155/2022/6054677">10.1155/2022/6054677</a>	5		Biomed Research International ISSN 2314-6133 / 2314-6141	SCIE (3.25, Q2)	4	2022: 6054677	05/2022
20	A logistic regression model based on inpatient health records to predict drug-induced liver injury caused by ramipril – An angiotensin-converting enzyme inhibitor DOI: <a href="https://doi.org/10.1371/journal.pone.0272786">10.1371/journal.pone.0272786</a>	5		Plos one ISSN 1932-6203	SCIE (3.88, Q1)	1	17(8): e0272786	08/2022
21	Structures and anti-osteoclastogenic activity of compounds isolated from edible lotus ( <i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.) leaves and stems DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.fitote.2022.105294">10.1016/j.fitote.2022.105294</a>	10		Fitoterapia 1873-6971 / ISSN 0367-326X	SCIE (3.70, Q2)	5	162: 105294	09/2022
22	Metabolic, renal, and hematological changes in chronic hepatitis C patients achieving rapid virologic response after 12 weeks of direct-acting antiviral treatment: A prospective cohort study DOI: <a href="https://doi.org/10.1371/journal.pone.0290235">10.1371/journal.pone.0290235</a>	6		Plos one ISSN 1932-6203	SCIE (3.88, Q1)	5	18(9): e0290235	09/2023

T	T	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) *	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23	Pharmacy and Patient Care: Evolution of Its Practice and Education in Vietnam Since 2012 <a href="https://doi.org/10.59931/rcp.23.007">https://doi.org/10.59931/rcp.23.007</a>	6		Research in Clinical Pharmacy ISSN 2983-0745		1	1(1): 49-56	06/2023
24	Carotane sesquiterpenes from <i>Peperomia pellucida</i> and their anti-infective activities Doi: <a href="https://doi.org/10.1080/14786419.2023.2280923">10.1080/14786419.2023.2280923</a>	8	×	Natural Product Research ISSN 1478-6427	SCIE (2.716, Q2)	1	1-7	11/2023
<b>Bài báo công bố trên tạp chí trong nước</b>								
25	Xây dựng quy trình định lượng coixol trong Cam thảo nam ( <i>Scoparia dulcis</i> L.) bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao	7		Tạp chí Dược học ISSN 0866-7861			59 (6): 83 - 88	11/2019
26	Khảo sát thành phần hóa học và tác dụng chống oxy hóa của một số cây thuốc thu hái tại Hải Phòng	3	×	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			484 (Số đặc biệt): 103-109	11/2019
27	Sàng lọc một số hợp chất tự nhiên chống Sars-CoV-2 bằng phương pháp docking phân tử	3	×	Tạp chí Y học dự phòng ISSN 1859-1868			31(5): 9-16	05/2021
28	Nghiên cứu thành phần hóa học của vỏ Hành tím ( <i>Alium sativum</i> )	3	×	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			503 (số đặc biệt, phần II): 174-182	06/2021
29	Nghiên cứu thành phần hóa học hạt Nhục đậu khấu ( <i>Myristica fragrans</i> Houtt.)	3	×	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			503 (số đặc biệt, phần I): 132-136	06/2021
30	Nghiên cứu bào chế hệ phân tán rắn chứa Ibuprofen	4		Tạp chí Y học Việt Nam			503 (số đặc biệt, phần II): 182-188	06/2021

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tá c gi ả	Là tác giả chín h	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scop us (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn) *	Tập, số, trang	Thán g, năm công bố
				ISSN 1859-1868				
31	Xây dựng danh mục tương tác thuốc bất lợi cần chú ý trong thực hành lâm sàng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			503 (số đặc biệt, phần I): 170-177	06/20 21
32	Xác định những vấn đề liên quan đến thuốc (DRPs) sử dụng đường tiêm, truyền tại một số khoa lâm sàng của một bệnh viện đa khoa hạng 1	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			503 (số đặc biệt, phần I): 177-183	06/20 21
33	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh ở bệnh nhân nội trú có mẫu nước tiểu cấy vi khuẩn dương tính tại bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng năm 2019	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			503 (số đặc biệt, phần II): 3-10	06/20 21
34	Tổng quan các hoạt động dược lâm sàng tại nhà thuốc cộng đồng của một số quốc gia trên thế giới	3		Tạp chí Y học dự phòng ISSN 0868-2836			31(5): 17-24	05/20 21
35	Một số đặc điểm kháng kháng sinh nhóm Beta-lactam của vi khuẩn tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng từ năm 2018 đến năm 2020	3		Tạp chí Y học dự phòng ISSN 0868-2836			31(5): 25-31	05/20 21
36	Tính hợp lý trong việc xây dựng danh mục và cung ứng thuốc thông qua các chỉ số sử dụng thuốc tại bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng năm 2020	4		Tạp chí Y học dự phòng ISSN 0868-2836			31(5): 183-190	05/20 21
37	Tối ưu hóa quy trình chiết xuất flavonoid từ Nụ với ( <i>Cleitocalyx operculatus</i> (Roxb) Merr. et Perry, Myrtaceae)	4	(F&C)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			515(số đặc biệt): 240-248	06/20 22

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tá c gi ả	Là tác giả chín h	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scop us (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn) *	Tập, số, trang	Thán g, năm công bố
38	Phân lập, xác định cấu trúc một số sesquiterpen từ củ nghệ vàng ( <i>Curcuma longa</i> ) và sàng lọc tác dụng chống viêm bằng docking phân tử	4	× (F& C)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			515(số đặc biệt): 200-206	06/2022
39	Phân tích hoạt động báo cáo phản ứng thuốc có hại của thuốc (ADR) tại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng giai đoạn 03/2020 - 02/2021	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			515(số đặc biệt): 45-50	06/2022
40	Mô tả đặc điểm thiếu máu ở bệnh nhân thiếu hụt glucose-6-phosphate dehydrogenase tại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			510(2): 244-247	06/2022
41	Một số đặc điểm kháng kháng sinh nhóm quinolone của vi khuẩn tại bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2020 - 2021	2		Tạp chí Y học dự phòng ISSN 0868-2836			32(1): 69-76	01/2022
42	Thực trạng kháng kháng sinh tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2021	3		Tạp chí Y học dự phòng ISSN 0868-2836			32(5):66-72	06/2022
43	Thực trạng sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường tít 2 ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2020	3		Tạp chí Y học dự phòng ISSN 0868-2836			32(5):112-118	06/2022
44	Đánh giá tác dụng chống viêm, giảm đau trên thực nghiệm của viên nang Osviko	6		Tạp chí Nghiên cứu dược & Thông tin thuốc			13(6): 36-44	12/2022
45	Nghiên cứu đặc điểm thực vật và thành phần hoá học của cây Rau càng cua thu hái tại Hải Phòng	2	× (F& C)	Tạp chí Y học Việt Nam			527 (số đặc biệt): 56-63	06/2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tá c gi ả	Là tác giả chín h	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scop us (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn) *	Tập, số, trang	Thán g, năm công bố
				ISSN 1859-1868				
46	Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng chống oxy hóa của cây Sài hồ nam thu hái tại Hải Phòng	3	× (F& C)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			527 (số đặc biệt): 214-219	06/2023
47	Tình trạng kháng kháng sinh tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng năm 2021 -2022	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			527(số đặc biệt): 154-161	06/2023
48	Tình hình kháng kháng sinh nhóm Beta-lactam của vi khuẩn tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng từ năm 2021 đến năm 2022	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			527(số đặc biệt): 221-230	06/2023
49	Tình hình kháng và đặc điểm sử dụng thuốc kháng sinh nhóm fluoroquinolone của vi khuẩn tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng từ năm 2021 đến năm 2022	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			527(số đặc biệt): 71-78	06/2023
50	Nghiên cứu đặc điểm thực vật và thành phần hóa học của cây Vọng đăng thu hái tại Thái Bình	2	× (F& C)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			529(số chuyên đề): 245-253	08/2023
51	Nghiên cứu bào chế viên nang cứng chứa cao nụ với ( <i>Cleistocalyx operculatus</i> , Myrtaceae)	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			529(số chuyên đề): 103-109	08/2023
52	Nghiên cứu đặc điểm thực vật và thành phần hóa học sơ bộ của loài trà hoa vàng ( <i>Camellia quephongensis</i> ) thu hái tại Quế Phong, Nghệ An	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			529(số chuyên đề): 298-306	08/2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tá c gi ả	Là tác giả chín h	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scop us (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn) *	Tập, số, trang	Thán g, năm công bố
53	Nghiên cứu bào chế gel dưỡng da có chứa chiết xuất từ quả mướp đắng ( <i>Momordica charantica</i> , Cucurbitaceae)	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			529(số chuyên đề): 46-52	08/2023
54	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hóa học và tác dụng chống viêm in vitro của dược liệu chua lè ( <i>Emilia sonchifolia</i> )	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			529(số chuyên đề): 238-244	08/2023
55	Khảo sát thành phần hóa học của một số cây thuốc thu hái tại vùng ven biển Cát Hải, Hải Phòng	5		Tạp chí Khoa học sức khỏe ISSN 2815 - 6293			1(2): 45-51	2023
56	Tổng quan về thành phần hóa học và tác dụng sinh học loài Thành ngạnh nam	3		Tạp chí Dược liệu ISSN 1589-4735			28 (5): 263-274	05/2023
57	Sàng lọc tác dụng kháng virus SAR-CoV-2 của các flavonoid từ dược liệu bằng docking phân tử	4	× (F&C)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			539(số đặc biệt): 126-133	06/2024
58	Xây dựng quy trình chiết fucoidan từ rong mơ Tro gai ( <i>Sargasum cinereum</i> ) thu hái tại Hải Phòng	6	× (C)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			539(số đặc biệt):157-163	06/2024
59	Tác dụng chống viêm mạn trên mô hình gầy u hạt thực nghiệm của cao toàn phần Sài hồ nam ( <i>Pluchea pteropoda</i> Hemsl.) thu hái ở Hải Phòng	3	× (C)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			539(số đặc biệt): 99-104	06/2024
60	Nghiên cứu bào chế vi nang berberin clorid bằng phương pháp tách pha đông tụ	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			539(số đặc biệt): 179-186	06/2024



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) *	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
61	Nghiên cứu xây dựng công thức bào chế viên nén bổ sung iod từ rong nâu ( <i>Chnoospora implexa</i> J.Ag)	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			539(số đặc biệt): 282-288	06/2024
62	Nghiên cứu độc tính cấp đường uống (LD50) của cao chiết toàn phần Sài hồ nam ( <i>Pluchea pteropoda</i> Hemsl.)	2	×	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			538 (3): 283-286	05/2024
63	Nghiên cứu tác dụng ức chế $\alpha$ -glucosidase của curcumin phân lập từ củ nghệ vàng ( <i>Curcuma longa</i> )	2	×	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			537 (1B): 265-267	04/2024
64	Tác dụng chống oxy hóa của cây Rau càng cua thu hái tại Hải Phòng	2	×	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			537 (1B): 310-312	04/2024
65	<i>In Vivo</i> Acute Oral Toxicity and Anti-Inflammatory Effects of <i>Pluchea pteropoda</i> Ethanol Extract	4	×	Vietnam Medical Journal ISSN 1859-1868			538 (1): 60-65	05/2024
66	Cytotoxic Activity of Fractions and Compounds from <i>Peperomia pellucida</i>	3	×	Vietnam Medical Journal ISSN 1859-1868			538 (1): 119-122	05/2024

Ghi chú: F: tác giả đứng đầu, C: tác giả liên hệ, \*: số lần trích dẫn được tính đến ngày 05/06/2024.

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS: 05 (11, 12, 13, 18, 24).

## 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	----------------------------	------------

1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học năm 2021	Tham gia (Phó trưởng ban)	Quyết định 935/QĐ-YDHP ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việc rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ đại học	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định 1381/QĐ-YDHP ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2021	
2	Chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học năm 2022	Tham gia (Phó trưởng ban)	Quyết định số 201/QĐ-YDHP ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc thành lập các Ban rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo trình	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định 758/QĐ-YDHP ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2022	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
			độ đại học năm 2022			
3	Chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học năm 2023	Tham gia (Phó trưởng ban)	Quyết định số 1251/QĐ-YDHP ngày 29 tháng 07 năm 2022 về việc thành lập các Ban rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học năm học 2022-2023	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định 664/QĐ-YDHP ngày 04 tháng 04 năm 2023 về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2023	
4	Chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học năm 2024	Tham gia (Phó trưởng ban)	Quyết định thành lập Ban chuyên môn rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT trình độ đại học năm học 2024 – 2025 số 1477/QĐ-YDHP ngày 09 tháng 08 năm 2023	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Quyết định Ban hành CTĐT trình độ đại học năm học 2023-2024 ngành dược học hệ chính quy số 387/QĐ-YDHP ngày 06 tháng 3 năm 2024.	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ngô Thị Quỳnh Mai**